

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-PT

Ngày 20 - 02 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 437/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 321/2019/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2019, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh T** (Tên khác: A); sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và con bà Lê Thị H1; có chồng là Nguyễn Văn Q (Đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008 và con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án: Bản án số 422/2008/HSST ngày 29/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Chứa mại dâm”, bị cáo chưa thi hành phần án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/7/2019 đến ngày 27/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tấn H nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân, nên Nguyễn Tấn H và Nguyễn Thị Thanh T đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 7 năm 2019, T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số thuê bao 0975.349.349 gọi vào số điện thoại 0921.416.126 của H hỏi mua một hộp năm ma túy đá. Cả hai thỏa thuận một hộp năm ma túy giá 3.500.000 đồng và giao hàng tại phòng số 04, dãy trọ ở địa chỉ: Đường Y, phường T1, thành phố B. Sau đó, H đón xe thô (chưa rõ nhân thân, lai lịch người điều khiển) đi đến khu vực Km3, thành phố B, gặp một đối tượng tên K (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 2.800.000 đồng rồi mang đến điểm hẹn bán cho T. Sau khi mua được ma túy, T sử dụng cân tiểu ly chia thành nhiều gói nhỏ rồi cất giấu trong hộp kim loại hình chữ nhật, màu hồng và để ở tủ gỗ trong phòng trọ nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện với giá từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 18/7/2019, khi T đang ở trong phòng trọ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột, kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: 07 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng, T khai là ma túy đá mua của Nguyễn Tấn H vào ngày 17/7/2019, đã niêm phong theo quy định.

Đến khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 18/7/2019, khi H đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, màu cam đen, biển số 47B2 – 246.75 đi trên đường Y, phường T1, thành phố B, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt và thu giữ: 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng, H khai là ma túy đá mua về bán lại kiếm lời, đã được niêm phong theo quy định. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Buôn Ma Thuột, H khai nhận đã bán cho T 01 gói ma túy đá vào ngày 17/7/2019.

Tại bản kết luận giám định số: 610/GĐMT-PC09 ngày 22/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 07 gói nylon thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Methamphetamine, khối lượng 4,4895 gam.

- Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon thu giữ của Nguyễn Tấn H được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Methamphetamine, khối lượng 4,8444 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 321/2019/HS-ST ngày 25/11/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn H, Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/7/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2019 đến ngày 27/7/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/12/2019, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 06 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy, đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 06 (Sáu) năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/7/2019, tại phòng trọ số 04 ở địa chỉ đường Y, phường T1, thành phố B, Nguyễn Thị Thanh T đã có hành vi tàng trữ 4,4895 gam ma túy, loại Methamphetamine để chia thành nhiều gói nhỏ nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Mức hình phạt 06 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ do hành vi của bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo cũng có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Đây là các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt là phù hợp.

[3] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 321/2019/HS-ST ngày 25/11/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 06 (Sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2019 đến ngày 27/7/2019.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn